

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2021/HS-PT**

Ngày: 27/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Việt Minh

Các Thẩm phán: ông Bích Văn Nhiên

Ông Đặng Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 58/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, do Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, tại tỉnh B; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 5, phường Đ Nghĩa, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: xe ôm; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H; có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

2. Trần Ngọc Đ, sinh năm 1959, tại tỉnh Bình Thuận; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 4, phường Phú Trinh, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 27/9/2019, Trần Ngọc Đ (sinh năm 1959, trú tại khu phố 4, phường Phú Trinh, TP. P) và Nguyễn Văn T (sinh năm 1976, trú tại khu phố 5, phường Đ Nghĩa, TP. P) đến nhà bà Ngô Thị Bích T (sinh năm 1973) tại thôn Xuân

Tài, xã Phong Nẫm, TP. P để đánh bạc dưới hình thức chơi cờ thâu cầu được thua bằng tiền cùng với Nguyễn Văn T (sinh năm 1969, trú tại khu phố 5, phường Đ Nghĩa, TP. P), Ngô Thành P (sinh năm 1962, trú tại khu phố 2, phường Phú Trinh, TP. P), Trần Văn T (sinh năm 1978, trú tại khu phố 5, phường Phú Trinh, TP. P), Nguyễn Minh H (sinh năm 1975, trú tại khu phố 4, phường Hưng Long, TP. P), Nguyễn Thị T (sinh năm 1957, trú tại khu phố 2, phường Phú Thủy, TP. P), Trần Thị Ngọc P (sinh năm 1969, trú tại khu phố 3, phường Lạc Đạo, TP. P), Ngô Thị Phương N (sinh năm 1991, trú tại khu phố 5, phường Phú Trinh, TP. P) thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố P phối hợp với Công an xã Phong Nẫm bắt quả tang cùng tang vật.

Hình thức chơi cờ thâu cầu như sau: một bộ cờ thâu cầu gồm có 32 quân cờ, trên mặt các quân cờ có các chấm tròn màu trắng và màu đỏ. Mỗi chấm trên quân cờ tương ứng với một điểm. Ngoài ra, có 02 hột xí ngẫu hình vuông, trên mỗi mặt của hột xí ngẫu có các chấm tròn từ 01 chấm đến 06 chấm tương ứng với số điểm từ 01 đến 06 điểm. Những người chơi sẽ dùng hột xí ngẫu thả xuống mặt bàn để tính điểm. Ai cao điểm nhất thì người đó được làm cái, sau 02 ván thì xoay vòng cho người phía bên tay phải của người làm cái. Nhà cái trực tiếp ăn thua với các nhà con, các nhà con không ăn thua với nhau. Người làm cái sẽ chia cờ cho 03 người chơi chính, mỗi người được chia 04 quân cờ, cứ 02 quân cờ xếp thành 01 cặp (gọi là chi) để so điểm với 02 chi tương ứng của nhà cái. Nếu nhà con hòa cả hai chi hoặc thua cả hai chi với nhà cái thì nhà cái thắng. Nếu nhà con thắng một chi thua một chi hoặc thắng một chi hòa một chi thì hòa với nhà cái. Nếu nhà con thắng cả hai chi với nhà cái thì nhà con thắng, tỷ lệ thắng thua là 1:1. Ngoài 04 người chơi chính các con bạc khác có thể đặt tiền vào cửa của người chơi chính để ăn thua với nhà cái (gọi là ké). Tại thời điểm bắt quả tang, có các đối tượng đã hoặc đang tham gia đánh bạc tại sòng với số tiền đánh bạc như sau:

1. Nguyễn Văn T: khi đến nhà Ngô Thị Bích T, T mang theo 13.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Tới nơi, T thấy sòng thiếu một người chơi chính nên T vào chơi chính cùng Ngô Thành P, Nguyễn Văn T và Trần Ngọc Đ. T chơi khoảng 10 ván (chơi chính 08 ván, làm cái 02 ván) thắng được 3.500.000 đồng. Ván cuối cùng T đang làm cái, đã chia cờ, chưa xác định thắng thua thì bị bắt quả tang với số tiền trên chiếu bạc là 15.000.000 đồng như trên. Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ của T 16.500.000 đồng (trong đó có 13.000.000 đồng đem theo để đánh bạc và 3.500.000 đồng thắng bạc).

2. Trần Ngọc Đ: khi đến nhà Thủy, Đ mang theo 35.000.000 đồng. Đ sử dụng 15.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc, đã chơi được hơn 10 ván (chơi chính 06 ván, ké 03 ván và làm cái 02 ván), mỗi ván Đ đặt thấp nhất là 500.000 đồng, cao nhất là 2.000.000 đồng. Ván cuối cùng T đang làm cái, Đ đặt 2.000.000 đồng nhưng chưa có kết quả thì bị bắt quả tang. Quá trình chơi, Đ thua 2.300.000 đồng. Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ của Đ tổng số tiền 32.700.000 đồng. Trong đó: Đ sử dụng 12.700.000 đồng để chơi đánh bạc, 20.000.000 đồng là tiền cá nhân của Đ, không sử dụng để đánh bạc.

3. Nguyễn Văn T: khi đến nhà Thủy, T1 mang theo 4.000.000 đồng. T1 sử dụng 2.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Tới nơi, do đã đủ người chơi chính nên T1 tham gia đặt ké vào cửa của người chơi chính. Sau khi người chơi chính nghỉ T1 vào thay, lúc này T1 làm cái 02 ván và làm nhà con 08 ván, thua 300.000 đồng. Ván cuối

cùng, T đang làm cái, T1 đặt 200.000 đồng chưa có kết quả thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ của T1 3.500.000 đồng (trong đó: 1.500.000 đồng T1 sử dụng vào việc đánh bạc, 2.000.000 đồng là tiền cá nhân của T1, không sử dụng để đánh bạc).

4. Ngô Thành P: khi đến nhà Thủy, Phương mang theo 1.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Phương vào chơi chính cùng với T, Đ và T1, chơi được khoảng 15 ván, làm cái 04 ván thì thua hết tiền, sau đó những người chơi ké nhờ Phương đứng chân giùm để những người chơi ké đặt vào cửa của Phương. Ván cuối cùng T đang làm cái, cửa của Phương mọi người đang đặt khoảng 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang.

5. Trần Văn T: khi đến nhà Thủy, Thông mang theo 550.000 đồng. Thông sử dụng 100.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc, thông đánh được 02 ván (01 ván thắng, 01 ván thua), ván cuối cùng Thông đặt 100.000 đồng, chưa có kết quả thì bị bắt quả tang. Cơ quan Công an thu giữ của Thông 450.000 đồng, đây là tiền cá nhân của Thông, không sử dụng vào việc đánh bạc.

6. Nguyễn Minh H: khi đến nhà Thủy, Hòa mang theo 28.500.000 đồng. Hòa sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc. Hòa chơi 04 ván (thắng 03 ván, thua 01 ván hết 400.000 đồng), ván cuối chưa có kết quả thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ của Hòa 28.100.000 đồng (trong đó: 600.000 đồng Hòa sử dụng vào việc đánh bạc, 27.500.000 đồng là tiền cá nhân của Hòa, không sử dụng vào việc đánh bạc).

7. Nguyễn Thị T: khi đến nhà Thủy, Thảo mang theo 1.000.000 để tham gia chơi đánh bạc (thua 400.000 đồng), Thảo cho các con bạc khác mượn 200.000 đồng để đánh bạc và mua nước uống 10.000 đồng, còn lại 390.000 đồng bị Cơ quan Công an thu giữ.

8. Trần Thị Ngọc P: khi đến nhà Thủy, Phụng mang theo 2.200.000 đồng. Phụng sử dụng 500.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc, mỗi ván Phụng đặt ké người chơi chính từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (thua hết 500.000 đồng). Khi bị bắt, Công an thu giữ của Phụng 1.700.000 đồng, đây là tiền cá nhân của Phụng, không sử dụng để đánh bạc.

9. Ngô Thị Phương N: khi đến nhà Thủy, Nhi mang theo 13.000.000 đồng. Nhi sử dụng 500.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc, Nhi đặt 03 ván mỗi ván 100.000 đồng (thua 300.000 đồng). Khi bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ của Nhi 12.700.000 đồng, trong đó: Nhi sử dụng 200.000 đồng để tham gia chơi đánh bạc, 12.500.000 đồng là tiền cá nhân của Nhi, không sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra, tại thời điểm bắt quả tang có 02 đối tượng có mặt tại nhà Thủy nhưng không có căn cứ xác định có tham gia đánh bạc gồm:

1. Phan Hoàng Lâm Phương (sinh năm 1973, trú tại thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm, thành phố P, là chồng của Thủy) có mặt tại nhà nhưng không có căn cứ xác định có tham gia đánh bạc. Tại thời điểm Cơ quan Công an bắt quả tang thì Phương đang nằm ngủ. Phương khai: Phương không biết ai là người đứng ra tổ chức sòng bạc. Thủy là người cho các con bạc mượn nhà để chơi cờ, tại thời điểm bắt quả tang thì Thủy đi làm, không có mặt tại nhà.

2. Nguyễn Thị Minh N (sinh năm 1963, trú tại khu phố 2, phường Phú Trinh, thành phố P) khai: Ngọc đến nhà Thủy cùng với chồng là Ngô Thành P. Khi đến, Ngọc thấy mọi người đang tham gia chơi đánh bạc. Lúc này, Phương có tham gia chơi cùng với mọi người còn Ngọc chỉ đứng xem mọi người chơi, không tham gia đánh bạc.

Đối với Ngô Thị Bích T, quá trình Điều tra xác định: do nhà Thủy thoảng mát nên một số người (Thủy không nhớ rõ là ai) đến xin chơi cò tại nhà của Thủy, Thủy chỉ biết những người này chơi cò, cụ thể cò gì và chơi như thế nào thì Thủy không biết vì hằng ngày Thủy đều đi làm. Khi đi làm về, Thủy thấy mọi người để khoảng từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng trong một cái hộp và nói để mua sữa cho con và phụ trả tiền điện nước cho Thủy. Thủy không biết các bị cáo chơi cò ăn tiền, không thu xâu và cũng không bắt buộc mọi người phải nộp tiền xâu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 và thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 01/TB-TA, ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01/2000 ngày 04 tháng năm năm 2000 của Tòa án nhân dân tối cao

Tuyên bố: các bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Trần Ngọc Đ **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Ngọc Đ kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: án sơ thẩm xét xử các bị cáo đúng tội danh. Mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/9/2019, tại nhà của Ngô Thị Bích T thuộc thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm, thành phố P, Nguyễn Văn T đang có hành vi trực tiếp làm cái đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi cò thầu cầu với các con bạc thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố P phối hợp với Công an xã Phong Nẫm bắt quả tang cùng tang vật. Tại thời điểm bắt quả tang, tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 15.000.000 đồng và Trần Ngọc Đ đang tham gia đánh bạc với vai trò nhà con với số tiền đánh bạc là 12.700.000 đồng. Đối với Nguyễn Văn T là người đang trực tiếp làm cái tại sòng tại ván bắt quả tang nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền thu được trên chiếu bạc là: 15.000.000 đồng và 16.500.000 đồng thu giữ trên người T đã dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của T là 31.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T và Trần Ngọc Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Cho nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T thấy rằng:

Tại thời điểm bắt quả tang, tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 15.000.000 đồng và Nguyễn Văn T là người đang trực tiếp làm cái tại sòng, tổng số tiền đánh bạc của T là 31.500.000 đồng. Cho nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo có vai trò chủ yếu, số tiền đánh bạc lớn nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo Trần Ngọc Đ thấy rằng:

Bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa đảm bảo quyền lợi của bị cáo; bên cạnh đó, bị cáo có ông nội tên Trần Tôn là liệt sỹ, có bà nội là Nguyễn Thị Duật được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót.

Ngoài ra, bị cáo Trần Ngọc Đ có thời gian 4 năm 7 tháng tham gia phục vụ trong Quân đội Nhân dân Việt Nam với cấp bậc Thượng sỹ và đóng quân ở vùng hải đảo. Như vậy, bị cáo cũng đã có công hiến vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Thấy rằng: bị cáo Trần Ngọc Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, cần

áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo Trần Ngọc Đ được hưởng án treo và giao bị cáo cho UBND nơi thường trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí phúc thẩm; do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Ngọc Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Trần Ngọc Đ** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc Đ **06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng kể từ ngày xét xử phúc thẩm (27/7/2021).

Giao bị cáo Trần Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân phường Phú Trinh, thành phố P, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 01 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Ngọc Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Ngọc Đ phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án này.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Trần Ngọc Đ không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKS, CA, TA, THA TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV06 - Công an tỉnh B;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

Võ Việt Minh